

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

Số: 15/2011/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phú Thọ, ngày 18 tháng 8 năm 2011

NGHỊ QUYẾT

**Về Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Phú Thọ
giai đoạn 2011 - 2015, có xét đến năm 2020**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ HAI**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Điện lực;

Căn cứ Quyết định số 1855/2007/QĐ-TTg ngày 21 tháng 12 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chiến lược phát triển năng lượng quốc gia đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định 1107/2006/QĐ-TTg ngày 21 tháng 8 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt quy hoạch các Khu công nghiệp ở Việt Nam đến năm 2015 có xét đến 2020;

Căn cứ Quyết định số 99/2008/QĐ-TTg ngày 14 tháng 7 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Phú Thọ đến năm 2020.

Căn cứ Quyết định số 1280/2011/QĐ-TTg ngày 21 tháng 7 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch phát triển điện lực quốc gia giai đoạn 2011 - 2020, có xét đến năm 2030;

Sau khi xem xét Tờ trình số 2317/TTr-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ về Đề nghị thông qua "Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2011- 2015, có xét đến 2020"; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế và ngân sách, và thảo luận,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tán thành thông qua Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2011 - 2015, có xét đến năm 2020, với những nội dung chủ yếu sau:

1. Mục tiêu và yêu cầu:

- Mục tiêu: Đảm bảo sự phát triển cân đối đồng bộ giữa phát triển nguồn và lưới điện, đảm bảo cung cấp điện cho phụ tải với chất lượng tốt, tin cậy, hiệu quả, đáp ứng được nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, đảm bảo các tiêu chuẩn kỹ thuật, độ tin cậy, kinh tế trong công tác thiết kế, xây dựng, vận hành, bảo vệ, bảo dưỡng hệ thống điện, Đến năm 2015 điện năng thương phẩm 2.470 triệu kWh, đến năm 2020 điện năng thương phẩm 4.190 triệu kWh.

- Yêu cầu: Kế thừa và phát triển những nghiên cứu trong Quy hoạch cũ đã được duyệt; cân đối đủ nguồn cấp điện có dự phòng cho phụ tải của tỉnh; phát triển mạng lưới điện nhằm nâng cao độ tin cậy cung cấp điện và giảm tổn thất điện năng, lưới điện phát có dự trữ và tính linh hoạt cao, cung cấp điện an toàn, ổn định, đảm bảo chất lượng điện năng, gắn kết lưới điện của tỉnh với các tỉnh lân cận, từng bước hiện đại hóa lưới điện, xây dựng lưới điện phù hợp với Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đến năm 2020, phù hợp với quy hoạch phát triển hệ thống điện Việt Nam.

2. Dự báo nhu cầu điện và phân vùng phụ tải:

- Dự báo nhu cầu điện đến năm 2020;

+ Năm 2015: Dự báo công suất cực đại $P_{\max} = 490\text{MVA}$, điện năng thương phẩm 2.470 triệu kWh, tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm giai đoạn 2011- 2015 là 15,1%, điện năng bình quân đầu người là 1.502kWh.

+ Năm 2020: Dự báo công suất cực đại $P_{\max} = 779\text{MVA}$, điện năng thương phẩm 4.190 triệu kWh, tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm giai đoạn 2016 - 2020 là 11,4%, điện năng bình quân đầu người là 2.812kWh,

- Phân vùng phụ tải:

+ Vùng phụ tải I: Gồm phụ tải thành phố Việt Trì và các huyện: Phù Ninh, Lâm Thao.

+ Vùng phụ tải II: Gồm phụ tải thị xã Phú Thọ và các huyện: Thanh Ba, Hạ Hoà, Đoan Hùng, Cẩm Khê.

+ Vùng phụ tải III: Gồm phụ tải các huyện: Tam Nông, Thanh Thủy, Thanh Sơn, Tân Sơn và Yên Lập.

3. Phát triển nguồn điện:

- Xây dựng nhà máy nhiệt điện tại xã Trị Quận, huyện Phù Ninh công suất 600MW dự kiến phát điện năm 2016.

- Dự kiến lắp đặt 700 máy thủy điện cực nhỏ, công suất mỗi máy đến 500W và 200 dàn pin mặt trời công suất mỗi dàn đến 300W cấp điện cho những hộ dân quá xa lưới điện quốc gia.

4. Phát triển lưới điện:

a) Giai đoạn 2011 - 2015:

- Lưới điện 500kV: Xây dựng mới trạm 500kV Việt Trì công suất 2x450MVA; Xây dựng mới 80 km đường dây 500kV mạch kép Sơn La - Việt Trì - Hiệp Hòa.

- Lưới điện 220kV: Xây dựng mới trạm 220kV Phú Thọ công suất 250MVA; cải tạo nâng công suất trạm 220kV Việt Trì, công suất tăng thêm 125 MVA; xây dựng mới 16 km đường dây 22kV.

- Lưới điện 110kV:

+ Xây dựng mới 8 trạm biến áp tổng công suất 215MVA, gồm các trạm biến áp: Việt Trì 2: 1x40MVA, Hợp Hải: 1x25MVA, Cẩm Khê: 1x25MVA, Ethanol: 1x25MVA, Yên Mao: 1x25MVA, Tam Nông: 1x25MVA, Giáp Lai; 1x25MVA, Đoan Hùng: 1x25MVA. Xây dựng 95,9 km đường dây đấu nối các trạm và cải tạo tiết diện dây 14,5km.

+ Xây dựng hoàn thiện 03 trạm biến áp, gồm các trạm biến áp: Trung Hà: 1x25MVA, Phù Ninh: 1x40 MVA, Bạch Hạc: 2x63MVA.

+ Nâng công suất tăng thêm 83 MVA gồm các trạm biến áp: Phú Thọ 40MVA, Suppe: 18MVA, Đồng Xuân: 25MVA.

- Lưới điện trung áp: Xây dựng mới: 1.008 trạm biến áp 35/0,4kV; 22/0,4kV và 10 (22)/04kV với tổng công suất 302,47MVA và 605,56 km đường dây trung áp trong đó 27,12 km cáp ngầm. Cải tạo toàn bộ lưới điện 6kV và một phần lưới điện 10kV lên cấp điện áp 22kV, 35kV bao gồm: 267 trạm biến áp với tổng công suất 68,44MVA và 275,5km đường dây trung áp.

- Lưới hạ áp: Xây dựng mới và cải tạo 1.120 km đường dây để nâng cao chất lượng và khả năng tải, lắp đặt 67.380 công tơ.

b) Giai đoạn 2016 - 2020:

- Lưới điện 500kV: Trạm 500kV Việt Trì được nâng công suất (450+900) MVA tăng cường khả năng cấp điện cho tỉnh Phú Thọ từ nhà máy thủy điện Sơn La.

- Lưới điện 220kV: Xây dựng mới trạm 220kV Phú Thọ 2 tại huyện Tam Nông với quy mô 2 máy, lắp đặt trước 1 máy công suất 250MVA. Cải tạo nâng công suất trạm 22kV Việt Trì thành 2x250MVA. Tại nhà máy nhiệt điện Phú Thọ xây dựng trạm nâng 220kV, công suất 2x450MVA và 5 km đường dây 220kV đấu nối về thanh cái 220kV trạm 500kV Việt Trì.

- Lưới điện 110kV:

+ Xây dựng mới 5 trạm biến áp tổng công suất 155 MVA và các đường dây đầu nối, gồm các trạm biến áp: Sông Lô 1: 1x40 MVA, Phú Thọ 2: 1x40 MVA, Thanh Thủy: 1x25 MVA, Tân Sơn: 1x25 MVA, Hạ Hòa: 1x25 MVA.

+ Nâng công suất tăng thêm 170 MVA gồm các trạm biến áp: Phù Ninh 40 MVA, Việt Trì 240 MVA, Hợp Hải 25 MVA, Cẩm Khê 40 MVA, Giáp Lai 25 MVA.

5. Vốn đầu tư lưới điện:

Đến 2015, tổng vốn đầu tư cần cho xây dựng mới và cải tạo lưới điện toàn tỉnh Phú Thọ là 2.723,79 tỷ đồng.

6. Các giải pháp chủ yếu thực hiện quy hoạch

a) Giải pháp về quy hoạch:

- Tiến hành công bố công khai quy hoạch; lập quy hoạch phát triển điện lực chi tiết các huyện, thành, thị để đầu tư theo quy hoạch, đảm bảo cấp điện cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Các sở, ban, ngành trong tỉnh cùng với các cấp chính quyền ở địa phương phối hợp với chủ đầu tư các công trình nhanh chóng thực hiện các thủ tục đầu tư các công trình điện, như: Thỏa thuận hướng tuyến, lập dự án đầu tư, bồi thường, giải phóng mặt bằng.

b) Giải pháp về vốn: Đề nghị Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Bộ Công Thương đầu tư nguồn, lưới điện cao áp và trung áp theo tiến độ quy hoạch đã được duyệt. Tập trung thu hút đầu tư của các doanh nghiệp có tiềm lực kinh tế lớn, đảm bảo đủ khả năng phát triển lưới điện phụ tải trong hàng rào của doanh nghiệp; tiếp tục duy trì một phần kinh phí cho các dự án trong khu, cụm công nghiệp (công tác giải phóng mặt bằng, cơ sở hạ tầng, điện chiếu sáng...).

c) Giải pháp về kỹ thuật: Ngành điện năng tăng cường đầu tư cải tạo lưới điện theo cấp điện áp chuẩn như quy hoạch: ưu tiên cấp điện cho các Khu công nghiệp mới và hiện có nhằm đảm bảo tính liên tục, ổn định chất lượng điện cho sản xuất, trang bị thiết bị hiện đại, có độ bảo vệ tin cậy, thao tác đóng cắt lưới điện nhanh chóng và chính xác nhằm vận hành lưới điện an toàn, truyền tải điện liên tục; hạn chế sự cố do thiết bị cũ, lạc hậu gây ra.

d) Giải pháp về công nghệ: Sử dụng các công nghệ mới như sử dụng đường dây đi chung nhiều mạch, nhiều cấp điện áp hoặc cột lại compact... để giảm hành lang tuyến, giảm diện tích chiếm đất, đảm bảo môi trường sinh thái và giảm tối thiểu tác hại do ô nhiễm, mất đất, điện từ trường... tác động bất lợi của di dân.

e) Giải pháp về chống thất thoát điện và giảm sự cố điện:

- Đối với ngành điện: Tiến hành thay thế các thiết bị trạm biến áp bằng thiết bị tiên tiến (máy cắt, rơ le); nâng cấp thường xuyên các công trình đường dây và trạm biến áp;

áp dụng các phương thức và thiết bị điều khiển, vận hành tiên bộ (hệ thống SCADA, trang bị tự đóng lại, truyền dữ liệu bằng cáp quang, phương tiện bảo dưỡng lưới điện, bổ sung các thiết bị dự phòng...).

- Đối với các hộ sử dụng điện: Thực hiện nghiêm túc các quy định của Luật Điện lực, các văn bản pháp luật hiện hành về tiết kiệm điện. Các hộ sử dụng điện lớn phải thực hiện đúng biểu đồ phụ tải đã đăng ký với ngành điện: đầu tư các thiết bị tiên tiến có hiệu suất sử dụng điện cao, tiêu thụ điện năng thấp.

f) Giải pháp về môi trường: Đảm bảo bố trí đủ quỹ đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng để xây dựng lưới điện cao áp, đảm bảo hành lang lưới điện theo quy định. Các dự án cụ thể, đặc biệt các dự án đầu tư về nhà máy nhiệt điện, thủy điện, phải có đánh giá tác động môi trường.

g) Các giải pháp khác:

- Đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công nhân ngành điện có trình độ kỹ thuật và quản lý kinh tế để đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của nền kinh tế. Thực hiện tốt các biện pháp tiết kiệm điện, giảm sử dụng điện và các giờ cao điểm bằng việc dùng công tơ ba giá; lập kế hoạch tiến hành sửa chữa, đại tu lưới điện và giảm bớt sử dụng điện vào mùa khô.

- Tăng cường quản lý vận hành, kiểm tra chặt chẽ trong các khâu thiết kế, thi công các công trình điện để khi vận hành không xảy ra sự cố để bảo đảm chất lượng điện, giảm thiểu sự cố, tăng cường độ tin cậy cung cấp điện.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

- Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tổ chức thực hiện Nghị quyết:

- Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết.

- Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII, kỳ họp thứ hai thông qua ngày 11 tháng 8 năm 2011.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Doãn Khánh (Đã ký)